TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 102/2021/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ông Mạc Thanh T** sinh năm 1964

Địa chỉ: số 99/5/13 đường X, P. H, quận N, TP. C.

- *Bị đơn:* Bà **Văn Thị Cẩm H** sinh năm 1967

Địa chỉ: số 15/1 khu vực 8, phường A, quận N, TP. C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bà Nguyễn Thị P**

Địa chỉ: 61/20 H, phường T, quận N, TP. C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/11/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/11/2021 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*

- *Nguyên đơn:* **Ông Mạc Thanh T** sinh năm 1964

Địa chỉ: số 99/5/13 đường X, P. H, quận N, TP. C.

Chổ ở hiện nay: C71 T, phường X, quận N, thành phố C.

- *Bị đơn:* Bà **Văn Thị Cẩm H** sinh năm 1967

Địa chỉ: số 15/1 khu vực 8, phường A, quận N, TP. C.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mạc Thanh T và bà Văn Thị Cẩm H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản: Nguyên đơn ông Mạc Thanh T rút lại yêu cầu giải quyết phần tài sản đối với thửa số 465, tờ bản đồ số 59, có diện tích 79m^2, tọa lạc tại đường 30/4, phường H, quận N, thành phố C. Bị đơn bà Văn Thị Cẩm H đồng ý. Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản. Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu đối với phần tài sản nêu trên. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Về nợ: Nguyên đơn ông Mạc Thanh T trình có nợ bà Nguyễn Thị P số tiền 350.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết, bà Nguyễn Thị Pbvà nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*** Ông Mạc Thanh T chịu 75.000 đồng, bà Văn Thị Cẩm H chịu 75.000 đồng. Ông T tự nguyện nộp thay cho bà H. Ông được khấu trừ 150.000 đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003487 ngày 29/12/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Ông T được nhận lại số tiền 6.400.000 đồng *(Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.N;
- Chi Cục THADS Q.N;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi